

(Đề gồm có 02 trang)

Họ và tên học sinh:Số báo danh:Lớp.....

A/TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa nhóm nước phát triển với đang phát triển là

- A. thành phần chủng tộc và tôn giáo. B. trình độ khoa học kỹ thuật.
C. điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. D. quy mô dân số và cơ cấu dân số.

Câu 2. Cho bảng số liệu : GDP bình quân đầu người một số nước trên thế giới năm 2013 (Đơn vị : USD)

Các nước phát triển		Các nước đang phát triển	
Tên nước	GDP/người	Tên nước	GDP/người
Thụy Điển	60381	Cô – lôm – bi – a	7831
Hoa Kỳ	53042	In-đô-nê-xi-a	3475
Niu Di – lân	41824	Ấn Độ	1498
Anh	41781	Ê-ti-ô-pi	505

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện GDP/ người của các nước : Thụy Điển, Hoa Kỳ , Ấn Độ, Ê-ti-ô-pi-a

- A. Biểu đồ miền. B. Biểu đồ cột. C. Biểu đồ đường. D. Biểu đồ tròn.

Câu 3. Suy giảm đa dạng sinh học sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây ?

- A. Gia tăng các hiện tượng động đất , núi lửa. B. Xâm nhập mặn ngày càng sâu trong đất liền
C. Mất đi nhiều loài sinh vật, các gen di truyền. D. Nước biển ngày càng dâng cao.

Câu 4. Ở Việt Nam , vùng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do nước biển dâng là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Tây Nguyên.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 5. Đặc điểm nào sau đây không phải biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh. B. Thương mại thế giới phát triển mạnh.
C. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng. D. Vai trò của các công ty xuyên quốc gia bị giảm sút.

Câu 6. Các tổ chức tài chính quốc tế nào đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế toàn cầu?

- A. Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế. B. Ngân hàng châu Á, Ngân hàng thế giới.
C. Ngân hàng châu Âu, Quỹ tiền tệ quốc tế. D. Ngân hàng châu Á, Ngân hàng châu Âu.

Câu 7. Ở Mi La Tinh , các chủ trang trại chiếm phần lớn diện tích đất canh tác là do

- A. Không ban hành chính sách cải cách ruộng đất. B. Cải cách ruộng đất không triệt để.
C. Người dân tự nguyện bán đất cho chủ trang trại. D. Người dân có ít nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

Câu 8. Nguồn tài nguyên quan trọng nhất ở khu vực Tây Nam Á là

- A. Than và Uranium. B. Đồng và kim cương. C. Sắt và dầu mỏ. D. Dầu mỏ và khí tự nhiên.

Câu 9. Dân số già sẽ dẫn tới hậu quả nào sau đây ?

- A. Thất nghiệp và thiếu việc làm. B. Tài nguyên nhanh chóng cạn kiệt.
C. Thiếu hụt nguồn lao động cho đất nước. D. Gây sức ép tới tài nguyên và môi trường.

Câu 10. Biểu hiện về trình độ kinh tế - xã hội của các nước đang phát triển không bao gồm

- A. GDP bình quân đầu người thấp. B. Chỉ số phát triển con người ở mức thấp.
C. Nợ nước ngoài nhiều. D. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao.

Câu 11. Đất đai ở ven các hoang mạc , bán hoang mạc ở châu Phi, nhiều nơi bị hoang mạc hóa là do

- A. Khí hậu khô hạn. B. Rừng bị khai phá quá mức.

C. Quá trình xâm thực diễn ra mạnh. D. Quá trình xói mòn, rửa trôi xảy ra mạnh.

Câu 12. . Cho bảng số liệu: Số dân của Hoa Kỳ qua các năm (Đơn vị : triệu người)

Năm	1800	1820	1840	1860	1880	1900	1940	1960	1980	2005	2015
Số dân	5	10	17	31	50	76	132	179	229.6	296.5	321.8

Nhận xét nào sau đây đúng với sự biến động dân số của Hoa Kỳ trong giai đoạn 1800 – 2015

- A. Dân số Hoa Kỳ có xu hướng giảm.
 B. Dân số Hoa Kỳ có nhiều biến động.
 C. Dân số Hoa Kỳ liên tục tăng và tăng rất nhanh.
 D. Dân số Hoa Kỳ tăng chậm và không đồng đều.

Câu 13. Điểm giống nhau về mặt xã hội của khu vực Tây Nam Á và Trung Á là

- A. Xung đột sắc tộc, tôn giáo và khủng bố. B. Phần lớn dân cư theo đạo Ki – tô .
 C. Phần lớn dân số sống theo đạo Ki – tô. D. Đông dân và gia tăng dân số cao.

Câu 14. . Cho bảng số liệu: Số dân của Hoa Kỳ qua các năm ((Đơn vị : triệu người)

Năm	1800	1820	1840	1860	1880	1900	1940	1960	1980	2005	2015
Số dân	5	10	17	31	50	76	132	179	229.6	296.5	321.8

Giả sử tốc độ gia tăng dân số tự nhiên của Hoa Kỳ giai đoạn 2015 -2020 là 0,6% thì dân số Hoa Kỳ 2018 là bao nhiêu ?

- A. 329,5 triệu người. B. 325,6 triệu người. C. 327,5 triệu người D. 323,7 triệu người.

Câu 15. Cho bảng số liệu:

Chỉ số	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản
Số dân (triệu người)	507,9	318,9	127,1
GDP (tỉ USD)	18517	17348	4596
Tỉ trọng xuất khẩu trong GDP(%)	42,7	13,5	17,7
Tỉ trọng nhập khẩu trong GDP(%)	33,5	9,8	3,6

Biểu hiện nào chứng tỏ EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới ?

- A. GDP vượt Hoa Kỳ và chiếm tới 33,5% trong giá trị xuất khẩu thế giới. B. Số dân gấp 4,0 lần Nhật Bản.
 C. Số dân gấp 1,6 lần Hoa Kỳ. D. Số dân đạt 507,9 triệu người.

B/TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1.(2đ) Cho bảng số liệu sau : Giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1990 – 2011

Đơn vị : tỉ USD

Năm	1990	1995	2005	2011
Xuất khẩu	552,1	1093,2	1305,1	2094,2
Nhập khẩu	629,7	1475,3	2027,8	2662,3

(Nguồn : Niên giám thống kê thế giới, NXB Thống kê 2013)

- a. Biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện giá trị xuất khẩu , giá trị nhập khẩu.
 b. Tính cán cân xuất nhập khẩu.
 c. Nhận xét tình hình xuất nhập khẩu , giải thích về cán cân xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ trong giai đoạn trên.

Câu 2. Trình bày nội dung của việc thiết lập thị trường chung châu Âu và ý nghĩa. (2đ)

Câu 3 . Vì sao có thể nói việc ra đời đồng tiền chung ơ – rô là bước tiến mới của sự liên kết EU ?(1đ)

-----Hết -----